

Bản án số: **138/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 27-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trần Thanh Thía

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, Khánh Hòa, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

* **Bị đơn:** Ông Ngô Trọng H1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, Khánh Hòa, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Vào năm 2011 được sự đồng ý của hai bên gia đình bà và ông Ngô Trọng H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 021/2011, ngày 22/3/2011. Vợ chồng chung sống có hai người con nhưng thời gian chung sống không được hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có sự tôn trọng, nhường nhịn nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi giận dỗi. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Bà nhận thấy

không còn tình cảm với ông H1, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Trọng H1.

- Về con chung: Có 02 người tên Ngô Ngọc Diệu H2, sinh ngày 03/02/2013 và Ngô Ngọc Trâm H3, sinh ngày 27/04/2020, hiện các con đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Ngô Trọng H1 đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

* *Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 08-8-2024 cháu Ngô Ngọc Diệu H2 trình bày:* Hiện nay cháu đang sống với cha mẹ cháu, khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ cháu là bà Nguyễn Ngọc H.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc H; Về con chung: Giao cháu Ngô Ngọc Diệu H2 và Ngô Ngọc Trâm H3 cho bà Nguyễn Ngọc H nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét; Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09-9-2024 bà Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ngô Trọng H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H1 theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Ngô Trọng H1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1 do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Ông H1 cũng không có động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của

bà H. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn với ông H1.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H xác định có 02 người tên Ngô Ngọc Diệu H2, sinh ngày 03/02/2013 và Ngô Ngọc Trâm H3, sinh ngày 27/04/2020, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, ông H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H. Mặt khác người con chung tên Ngô Ngọc D H2 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà H. Do đó để đảm bảo điều kiện sống bình thường và ổn định của người con chung khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho bà H nuôi dưỡng nên yêu cầu của bà H là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H. Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Ngô Trọng H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Ngọc Diệu H2, sinh ngày 03/02/2013 và Ngô Ngọc Trâm H3, sinh ngày 27/04/2020 cho bà Nguyễn Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ngô Trọng H1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006613 ngày 17/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa